

# ÔN TẬP VỀ LÀM VĂN

(Học kì II)

(1 tiết)

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm vững các thao tác lập luận so sánh, phân tích, bác bỏ.
- Biết vận dụng các kĩ năng phân tích, bác bỏ, so sánh trong văn nghị luận.
- Biết tóm tắt văn bản nghị luận, chuẩn bị và tham gia thảo luận vấn đề cho trước.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

Nội dung phần Làm văn ở Học kì II lớp 11 chủ yếu là học thao tác lập luận, thao tác bác bỏ, lập luận bình luận, cách tóm tắt văn bản nghị luận và thực hành thảo luận. Các nội dung ấy đã được nói kĩ tại các bài dành riêng cho chúng.

### 2. Về phương pháp

Với tư cách một tiết học ôn tập, GV dựa theo câu hỏi trong bài để giúp HS hệ thống hoá các kiến thức, kĩ năng cần nắm.

Đối với những câu hỏi ôn tập lí thuyết, GV giúp HS nhắc lại, nêu ví dụ, đưa thêm câu hỏi phụ để kiểm tra mức độ hiểu của HS.

Đối với các câu hỏi có tính chất rèn luyện kĩ năng từ Câu hỏi 5 đến Câu hỏi 9 cần chuẩn bị kĩ để luyện tập.

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phân mở đầu

GV nêu rõ nhiệm vụ của tiết học : Ôn lại một số nội dung lớn về văn nghị luận, bao gồm đặc điểm, đề bài, các thao tác lập luận bác bỏ và bình luận. Đồng thời ôn lại các kĩ năng lập luận và viết bài, kết hợp đọc - hiểu với làm văn.

## **2. Phân nội dung chính**

a) GV nêu câu hỏi cụ thể giúp HS ôn lại nội dung bốn câu đầu, gợi nhắc và khắc sâu nội dung các thao tác lập luận bác bỏ, bình luận, cách tóm tắt văn bản nghị luận. Sau đó lần lượt ôn từ Câu hỏi 5 đến Câu hỏi 9.

b) GV tùy thời gian, cho HS thực hành một số bài tập theo gợi ý như sau.

### ***Câu hỏi 5***

Luyện tập huy động kiến thức và vận dụng kĩ năng phân tích. Đối với câu "Thất bại là mẹ thành công", bắt đầu từ chỗ thất bại và thành công là một sự đối lập loại trừ. Thế mà thất bại được coi là mẹ của thành công là nghĩa làm sao ? Ít ai tránh khỏi thất bại trước khi đi đến thành công. Do đó, thất bại ban đầu trong mọi việc là rất phổ biến. Nhưng, nếu biết rút kinh nghiệm, tìm ra bài học thì nhiều khả năng sẽ thành công. Đối với từng người mà nói là như vậy, đối với sự nghiệp khoa học, sản xuất, chiến đấu cách mạng của đất nước, dân tộc cũng đều như vậy. Có thể có những người hi sinh, nhưng người sau sẽ thành công. Thất bại chỉ là mẹ của thành công đối với những ai dũng cảm biết rút ra bài học và tiếp tục đi tới. Đối với những kẻ khiếp sợ, ngại khó thì không phải thế.

### ***Câu hỏi 6***

Hai thành ngữ "Ngựa non háu đá", "Trúng khôn hơn vịt" thường được người già dùng để răn đe những người trẻ tuổi. Xét về bản chất, ngựa non sung sức, thích thử sức, cho nên hay đá. Đó là mặt tốt của nó. Do đó, câu thành ngữ có hàm ý chê là không thật đúng. Nhưng cũng có loại ngựa non chưa hiểu biết nên đá bậy, đó là nhược điểm cần đề phòng. "Trúng khôn hơn vịt" là chuyện không thể có, là hình ảnh dùng để phủ nhận khả năng người trẻ có thể biết hơn người già – một tư tưởng coi thường lớp trẻ, không thích hợp với thời hiện đại, khi mà khoa học công nghệ tiến bộ nhanh như vũ bão. Có thành ngữ "Hậu sinh khả úy" đã nói ngược lại nội dung câu thành ngữ trên. Người sinh sau có khả năng khôn hơn, biết nhiều điều hơn người sinh trước, cho nên "đáng sợ". Nên có thái độ khách quan khi phân tích, chỉ ra khía cạnh đúng, phê phán khía cạnh sai.

### ***Câu hỏi 7***

Phan Bội Châu dùng phép tương đồng và đối lập, tương phản để nêu vấn đề. Người trong một nhà phải biết gia phả, biết tổ tiên của mình, thì người trong một nước phải biết ai là tổ của nước. Thế mà có những hiện tượng người nước ta thuộc sử Tàu, sử Tây hơn sử mình !

Muốn mô phỏng cách lập luận của Phan Bội Châu, phải tìm một hiện tượng trái khoáy như hiện tượng trên. Ví dụ : Sách viết ra là để cho mỗi người trực tiếp đọc và đem trí tuệ của mình để hiểu. Nhưng lạ là nhiều HS không chịu đọc, không tự mình phát hiện nội dung, ý nghĩa của sách. Họ ỷ lại, chỉ chờ cô giáo, thầy giáo đọc sách và tóm tắt cho họ chép. Thế là trong quá trình học, họ không dùng trí tuệ mà chỉ dùng trí nhớ ! Trí óc của mình thì không dùng mà dùng trí óc người khác ! Như vậy thì làm sao để HS phát triển được trí tuệ của mình.

### ***Câu hỏi 8***

Cách bình văn của Hoài Thanh ở đây thường dùng phép so sánh : so sánh Nguyễn Du với Thanh Tâm Tài Nhân, so sánh Từ Hải với người thường là chúng ta. Phép so sánh đã nêu bật lên cái mới, cái tài của Nguyễn Du. Muốn mô phỏng cách lập luận của Hoài Thanh thì phải tìm cách so sánh để hiểu một bài văn, đoạn văn hay câu văn nào đó. Ví dụ để hiểu cách "mời trâu" độc đáo của Hồ Xuân Hương, hãy so sánh với bài ca dao "mời trâu" trong dân gian, có thể so sánh cách mời của nữ sĩ với cách mời thông thường của mọi người như chúng ta.

### ***Câu hỏi 9***

Thống kê, phân loại các đề văn và nêu nhận xét. Lưu ý về đề văn có mệnh lệnh và đề văn mở để HS phát huy sức chủ động suy nghĩ của mình.

### **3. Phần củng cố**

- Nhắc lại các thao tác lập luận bác bỏ, bình luận.
- Yêu cầu làm bài phân tích, so sánh, nghị luận xã hội và nghị luận văn học.
- Lưu ý các dạng đề có mệnh lệnh và đề mở.